

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả khoan định khu vực có khoáng sản  
phân tán, nhỏ lẻ tỉnh Phú Thọ**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả khoan định khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ gồm 02 khu vực thuộc tỉnh Phú Thọ (có danh sách khu vực khoáng sản và bản đồ kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tổ chức hướng dẫn, theo dõi quá trình thực hiện, định kỳ báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

**Điều 3.** Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm:

1. Căn cứ khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ được công bố kèm theo Quyết định này để bổ sung, điều chỉnh quy hoạch khoáng sản và thực hiện cấp phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản. Việc cấp giấy phép khai thác chỉ thực hiện sau khi có trữ lượng, thiết kế cơ sở khai thác khoáng sản được phê duyệt theo quy định.

2. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân để cấp phép hoạt động khoáng sản phải đảm bảo có đủ nguồn lực về vốn, công nghệ, thiết bị để khai thác, chế biến, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường; tổ chức thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường sau khai thác theo quy định; quản lý, giám sát tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thực hiện các biện pháp kỹ thuật để quản lý chất thải rắn, lỏng, khí khi thải ra môi trường phải tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam.

3. Việc cấp phép hoạt động khoáng sản phải đảm bảo không thuộc khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo quy định tại Điều 28 Luật khoáng sản; không thuộc khu vực rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng tự nhiên.

4. Định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình quản lý, cấp phép thăm dò, khai thác; hoạt động khai thác khoáng sản và công tác bảo vệ môi trường tại khu vực khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.


Chánh Văn phòng Bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND tỉnh Phú Thọ;
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Lưu: VT, ĐCKS.

*Im*      *e*

**BỘ TRƯỞNG**



*Mr*

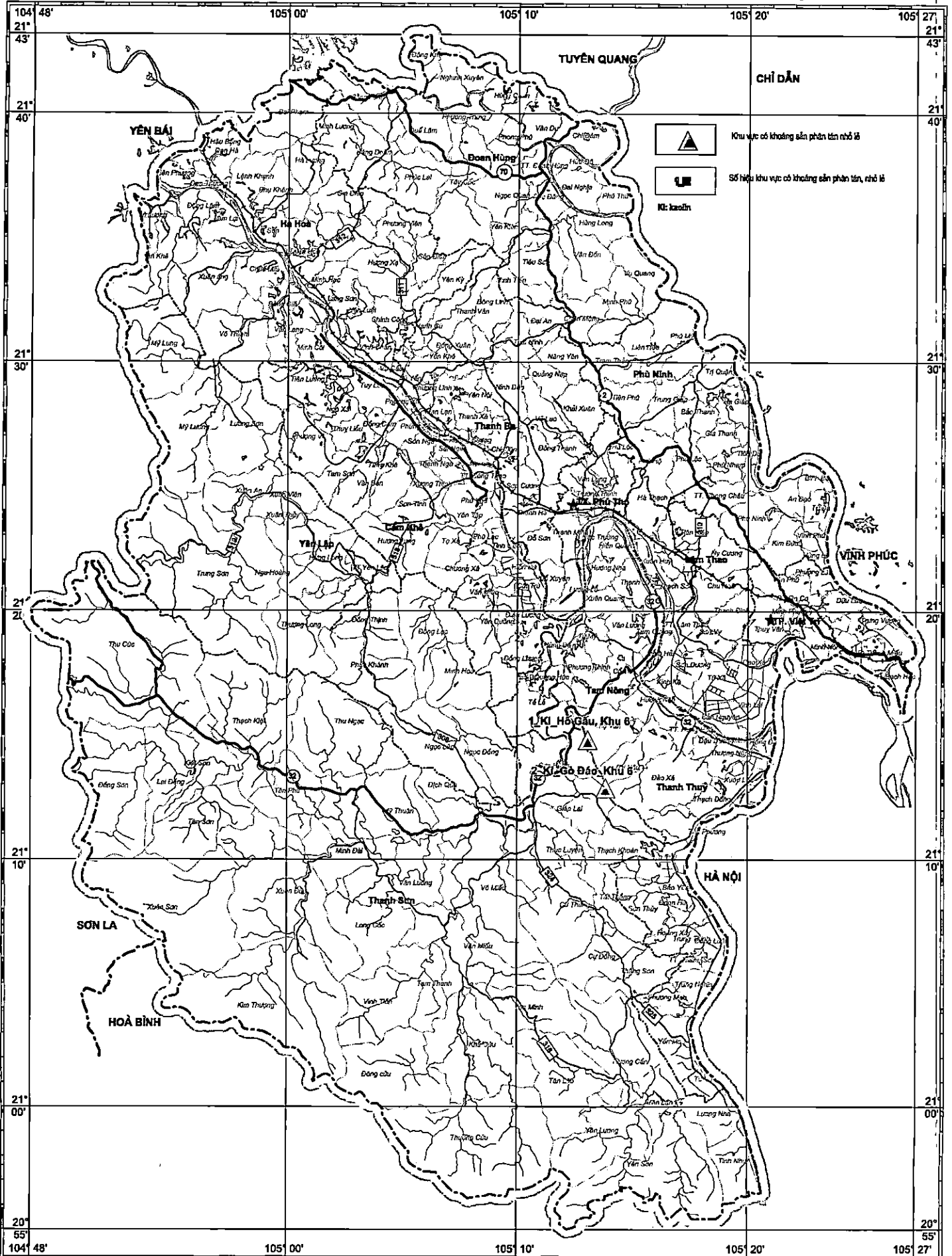
**Trần Hồng Hà**

## TỈNH PHÚ THỌ

(Kèm theo Quyết định số **474**/QĐ-BTNMT ngày **04** tháng **3** năm 2019)

TT	Ký hiệu KS	Tên KS	Tên khu vực KSNL	Ký hiệu trên BĐ	Xã	Huyện	Tọa độ X (m) tính	Tọa độ Y (m) tính	Diện tích (ha)	Ghi chú
<b>KHU VỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG BỐ CÓ KHOÁNG SẢN PHÂN TÁN, NHỎ LẺ</b>									<b>14,00</b>	
1	K1	Kaolin	Gò Đáo khu 6	1	Giáp Lai	Thanh Sơn	2346910	549826	7,84	Tỉnh đề nghị phù hợp tài liệu địa chất
							2346969	549932		
							2346905	549942		
							2346878	549953		
							2346851	549971		
							2346824	549991		
							2346788	550010		
							2346745	550031		
							2346673	550055		
							2346595	550011		
							2346521	549963		
							2346410	549881		
							2346426	549827		
2346553	549847									
2	K1	Kaolin	Hố Gấu khu 6	2	Thọ Văn	Tam Nông	2350398	548453	6,16	Tỉnh đề nghị phù hợp tài liệu địa chất
							2350413	548633		
							2350164	548667		
							2350058	548595		
							2350048	548508		
2350328	548443									

# BẢN ĐỒ VỊ THÍ CÁC KHU VỰC CÓ KHOẢNG SẢN PHẨM TÁN NỔ LÀ TÌNH PHỤ TEO



TỶ LỆ 1:250.000

2.5 0 2.5 5 7.5 10 12.5km

1cm trên bản đồ bằng 2.5km ngoài thực tế